

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh  
 tổng hợp quý 3 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ 3 NĂM 2021**

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ 3 NĂM 2021	QUÝ 3 NĂM 2020	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	216.680.228.415	239.678.647.884	(22.998.419.469)	90,40
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 10 - 01 )	11		216.680.228.415	239.678.647.884	(22.998.419.469)	90,40
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	157.577.893.902	160.742.249.384	(3.164.355.482)	98,03
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 - 11 )	21		59.102.334.513	78.936.398.500	(19.834.063.987)	74,87
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	5.219.958.590	5.591.478.223	(371.519.633)	93,36
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	274.438.911	(392.241.233)	666.680.144	(69,97)
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25			95.758.942	(95.758.942)	-
9	Chi phí bán hàng	26		1.153.202.239	1.725.855.221	(572.652.982)	66,82
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		9.319.698.161	13.123.889.799	(3.804.191.638)	71,01
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	31		53.574.953.792	70.070.372.936	(16.495.419.144)	76,46
12	Thu nhập khác	32		15.345.109.674	5.659.348.604	9.685.761.070	271,15
13	Chi phí khác	40		9.535.260.520	2.897.198.612	6.638.061.908	329,12
14	Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 )	50		5.809.849.154	2.762.149.992	3.047.699.162	210,34
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		59.384.802.946	72.832.522.928	(13.447.719.982)	81,54
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	11.847.106.151	13.861.328.801	(2.014.222.650)	85,47
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		47.537.696.795	58.971.194.127	(11.433.497.332)	80,61
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

**Giải Trình:**

Trong quý 3 năm 2020: Sản lượng tiêu thụ là: 5.493,16 tấn; Giá bán bình quân: 31.821.479 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2021: Sản lượng tiêu thụ là: 4.863,18 tấn; Giá bán bình quân: 41.042.738 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2021 thấp hơn quý 3 năm 2020. Nhưng giá bán bình quân cao hơn quý 3 năm 2020. (giá bán bình quân quý 3 năm 2021 tăng: 9.221.259.VND/tấn hay tăng: 28,98 % so với quý 3 năm 2020).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2020 giảm: 16.495.419.144VND hay giảm 23,54% so với quý 3 năm 2020. (chủ yếu do cây cao su thanh lý tăng)

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2020 tăng : 3.047.699.162VND so với quý 3 năm 2020.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2021 giảm: 11.433.497.332 VND hay giảm : 19,39% so với quý 3 năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu ( b)

  
**Huỳnh Trọng Thủy**